

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06 – 8 – 2020

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Việt Oanh
Ông Nguyễn Hữu Long

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06/8/2020, tại Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 14/7/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Đăng K - Sinh năm 1943

Địa chỉ: Đường T, Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Bà Huỳnh Tuyết L - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, Phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn ông Nguyễn Đăng K trình bày:** Tôi và cô Huỳnh Tuyết L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Về mâu thuẫn vợ, chồng: Vợ chồng chúng tôi tính cách không được hòa hợp nên nguyện vọng của tôi xin được ly hôn với cô Huỳnh Tuyết L.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2020, bị đơn bà Huỳnh Tuyết L trình bày:** Tôi và ông Nguyễn Đăng K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong quá trình chung sống thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng tôi thấy mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng nên tôi không đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Đăng K.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thể thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Quá trình chung sống, vợ chồng ông Nguyễn Đăng K và bà Huỳnh Tuyết L có xảy ra mâu thuẫn, thường cãi vã nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ nên đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa ông Nguyễn Đăng K và bà Huỳnh Tuyết L theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phát biểu quan điểm:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cũng như phía nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Nguyễn Đăng K; cho ông Nguyễn Đăng K được ly hôn bà Huỳnh Tuyết L.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Đương sự đều xác định không có nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn ông Nguyễn Đăng K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về trình tự thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Đăng K có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Huỳnh Tuyết L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần

thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông K, bà L.

[2]. Về nội dung: Ông Nguyễn Đăng K và bà Huỳnh Tuyết L có đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Đăng K, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình chung sống vợ chồng ông Nguyễn Đăng K và bà Huỳnh Tuyết L có phát sinh mâu thuẫn, điều này được ông K, bà L thừa nhận. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bà Huỳnh Tuyết L không đồng ý ly hôn nhưng ông Nguyễn Đăng K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn bà Huỳnh Tuyết L. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông K, bà L đã đến mức trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đăng K, cho ông Nguyễn Đăng K được ly hôn bà Huỳnh Tuyết L.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Đăng K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn bà Huỳnh Tuyết L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

*** Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đăng K. Cho ông Nguyễn Đăng K được ly hôn với bà Huỳnh Tuyết L.

- Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Đăng K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Nguyễn Đăng K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0007924 ngày 19/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn bà Huỳnh Tuyết L không phải chịu án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND P. T1, Tp.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang